TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/KDTM-ST
Ngày: 11/9/2018
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa**:* Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2017/TLST-KDTM ngày 25/10/2017 về "*tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐST-KDTM ngày 19/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ&P Việt Nam.
Trụ sở: Tháp B, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế H – Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Đ&P Việt Nam chi nhánh Đ, theo văn bản ủy quyền số 908/QĐ-B.ĐNO ngày 08/8/2017.
Địa chỉ: Đường 23/3, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. *Bị đơn*: Doanh nghiệp tư nhân Đ.
Trụ sở: Tổ 9, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trương Th – Chức vụ: Chủ doanh nghiệp tư nhân Đông Minh.
Địa chỉ: Tổ 9, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Nh và ông Nguyễn Trương Th.
Cùng địa chỉ: Tổ 9, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:**

Theo Hợp đồng tín dụng số 635/2014/0001139 ngày 14/3/2014, Ngân hàng TMCP Đ&P – Chi nhánh Đ *(gọi tắt là Ngân hàng Đ&P)* và Doanh nghiệp tư nhân Đ (do ông Nguyễn Trương Th làm chủ doanh nghiệp) thỏa thuận: Ngân hàng *Đ&P* cho Doanh nghiệp tư nhân Đ vay số tiền 3.000.000.000đ; thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 14/3/2014 đến 16/3/2015); mục đích vay để bổ sung VLĐ kinh doanh mua bán lốp, phụ tùng, sửa chữa ô tô; lãi suất theo chế độ lãi suất của Ngân hàng qua từng thời kỳ, lãi suất quá hạn 150%. Ngân hàng Đ&P đã giải ngân cho Doanh nghiệp tư nhân Đ vay số tiền 1.950.000.000đ, cụ thể như sau:

Ngày 14/3/2014, Doanh nghiệp tư nhân Đ nhận nợ số tiền 350.000.000 đồng theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/00635/2014/0001139 ngày 14/3/2014, hạn trả ngày 16/02/2015.

Ngày 17/9/2014, Doanh nghiệp tư nhân Đ nhận nợ số tiền 500.000.000 đồng theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể ngày 17/9/2014, hạn trả ngày 17/3/2015.

Ngày 29/10/2014, Doanh nghiệp tư nhân Đ nhận nợ số tiền 600.000.000 đồng theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể ngày 29/10/2014, hạn trả ngày 30/3/2015.

Ngày 12/11/2014, Doanh nghiệp tư nhân Đ nhận nợ số tiền 500.000.000 đồng theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể ngày 12/11/2014, hạn trả ngày 13/4/2015.

Để bảo đảm cho số tiền vay 1.950.000.000đ, ông Nguyễn Trương Th và bà Nguyễn Thị Ngọc Nh đã thế chấp các tài sản sau:

Quyền sử dụng đất thửa đất số 01, tờ bản đồ số Độc Lập (3), diện tích 33.290m^2 tọa lạc tại xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông mang tên ông Nguyễn Trương Th và bà Nguyễn Thị Ngọc Nh, theo Hợp đồng thế chấp số 01/2012/3288940/HĐTC ngày 27/4/2012.

Quyền sử dụng đất thửa đất số 06, tờ bản đồ số 76, diện tích 26.775m^2 tọa lạc tại Thôn Nghĩa Tín, xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 67, diện tích 27.200m^2 tọa lạc tại Thôn Nghĩa Tín, xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông mang tên ông Nguyễn Trương Th và bà Nguyễn Thị Ngọc Nh, theo Hợp đồng thế chấp số 02/2012/3288940/HĐTC ngày 28/6/2012.

01 xe ô tô, BKS 48A- 02951, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 001794 đứng tên DNTN Đ, theo Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 13/3/2014.

Tính đến ngày 11/9/2018, Doanh nghiệp tư nhân Đ còn nợ Ngân hàng Đ&P số tiền gốc: 1.950.000.000 đồng, tiền lãi: 580.653.473đ; tổng tiền gốc và tiền lãi là 2.530.653.473đ.

Bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận tính đến ngày 05/6/2017, DNTN Đ do ông Th là chủ doanh nghiệp có dư nợ vay tại Ngân hàng Đ&P tổng số tiền là

2.244.172.222 đồ (*Hai tỷ hai trăm bốn mươi bốn triệu một trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm hai mươi hai đồng*). Trong đó tiền nợ gốc là 1.950.000.000 đồng, tiền lãi là 294.172.222 đồng (gốc, lãi tính đến ngày 05/6/2017). Các khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản thế chấp có tổng trị giá là 2.790.000.000 đồng, bao gồm:

Giấy CNQSD đất số BH 471135 trị giá 640.000.000 đồng và giấy CNQSD đất số BH 471141 trị giá 650.000.000 đồng theo Hợp đồng thế chấp số 01/2012/3288940/HĐTC ngày 28/6/2012

Giấy CNQSD đất số AL 409618 trị giá 800.000.000 đồng theo Hợp đồng thế chấp số 01/2012/3288940/HĐTC ngày 27/4/2012

Giấy đăng ký xe ô tô số 001794 trị giá 700.000.000 đồng theo Hợp đồng thế chấp số 01/2014/3288940/HĐTC ngày 13/3/2014

Chủ sở hữu tài sản toàn bộ tài sản thế chấp trên là ông Nguyễn Trương Thạch (chủ DNTN Đ) cùng vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc Nh và DNTN Đ.

Vì điều kiện làm ăn khó khăn, cuộc sống gia đình không ổn định nên đến hạn trả nợ, ông Thạch chưa thu xếp trả nợ được cho ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện lên Tòa án, DNTN Đ mong muốn được phía Ngân hàng tạo điều kiện cho doanh nghiệp giảm lãi suất và đồng ý phát mãi tài sản thế chấp nếu không thanh toán được nợ.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn Trương Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc Ngh vắng mặt lần thứ hai không có lý do, HĐXX xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm đề nghị giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 292, Điều 317 của Luật thương mại; Điều 280, Điều 288, Điều 295, Điều 297 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ&P Việt Nam chi nhánh Đ buộc DNTN Đ phải trả cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 635/2014/0001139 ngày 14/3/2014 và xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Đ&P Việt Nam chi nhánh Đ đã có đơn khởi kiện và tạm đóng án phí. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có địa chỉ tại thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa thụ lý và xác định quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng*

tín dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 29, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy Hợp đồng tín dụng số 635/2014/0001139 ngày 14/3/2014, là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và được được thực hiện trên thực tế, không trái pháp luật. Trong quá trình thực hiện bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng. Mặt khác, bị đơn cũng thừa nhận còn nợ Ngân hàng Đ&P tiền gốc 1.950.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cần buộc bị đơn Doanh nghiệp tư nhân Đ trả cho Ngân hàng TMCP Đ&P Việt Nam chi nhánh Đ tiền gốc 1.950.000.000 đồng, tiền lãi 580.653.473đ; tổng tiền gốc và tiền lãi là 2.530.653.473đ, tính đến ngày 11/9/2018 và tiếp tục trả lãi, tiền phạt theo Hợp đồng tín dụng số 635/2014/0001139 ngày 14/3/2014.

[3] Hợp đồng thế chấp số 01/2012/3288940/HĐTC ngày 27/4/2012, Hợp đồng thế chấp số 02/2012/3288940/HĐTC ngày 28/6/2012 đã được các bên ký kết tại Văn phòng công chứng và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Gia Nghĩa theo đúng quy định và có hiệu lực pháp luật. Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 13/3/2014 đối với chiếc xe ô tô con đã được các bên ký kết tại Văn phòng công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng theo đúng quy định. Nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa đất số 01, tờ bản đồ số Độc Lập (3), diện tích 33.290m^2 tọa lạc tại xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Quyền sử dụng đất thửa đất số 06, tờ bản đồ số 76, diện tích 26.775m^2 tọa lạc tại Thôn Nghĩa Tín, xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Quyền sử dụng đất thửa đất số 17, tờ bản đồ số 67, diện tích 27.200m^2 tọa lạc tại Thôn Nghĩa Tín, xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông và 01 xe ô tô, BKS 48A- 02951 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001794, theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ gốc và lãi.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Doanh nghiệp tư nhân Đ phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số 82.613.069đ. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ&P Việt Nam số tiền 38.442.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 292, Điều 317 của Luật thương mại; Điều 280, Điều 288, Điều 295, Điều 297 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ&P Việt Nam.

Buộc Doanh nghiệp tư nhân Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ&P Việt Nam số tiền gốc: 1.950.000.000 đồng, tiền lãi: 580.653.473đ; tổng tiền gốc và tiền lãi là 2.530.653.473đ, tính đến ngày 11/9/2018 và tiếp tục trả lãi, tiền phạt theo Hợp đồng tín dụng số 635/2014/0001139 ngày 14/3/2014, kể từ ngày 12/9/2018.

Trường hợp Doanh nghiệp tư nhân Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ&P Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 01/2012/3288940/HĐTC ngày 27/4/2012 với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa đất số 01, tờ bản đồ số Độc Lập (3), diện tích 33.290m^2 tọa lạc tại xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông mang tên ông Nguyễn Trương Th và bà Nguyễn Thị Ngọc Nh; Hợp đồng thế chấp số 02/2012/3288940/HĐTC ngày 28/6/2012 với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa đất số 06, tờ bản đồ số 76, diện tích 26.775m^2 tọa lạc tại Thôn Nghĩa Tín, xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 67, diện tích 27.200m^2 tọa lạc tại Thôn Nghĩa Tín, xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông mang tên ông Nguyễn Trương Th và bà Nguyễn Thị Ngọc Nh; Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 13/3/2014 với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET, màu sơn: vàng; số khung RLLCF26FDAH992676, số máy Z24SED084121, BKS 48A- 02951 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001794 đứng tên DNTN Đ theo quy định của pháp.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 143, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Doanh nghiệp tư nhân Đ phải chịu số tiền 82.613.069đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ&Ph Việt Nam số tiền 38.442.000 đồng theo Biên lai số 0001587 ngày 24/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a. 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA
Đã Ký